

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2017-2020

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ kết quả khảo sát, điều tra nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đào tạo, bồi dưỡng để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, chuyên nghiệp hóa và năng lực cạnh tranh của ngành du lịch, góp phần nhanh chóng đưa du lịch Đắk Lắk trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương.

- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực du lịch của tỉnh nhà có quy mô, cơ cấu, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập, tạo ra lực lượng lao động có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật ngày càng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bảo đảm công tác đào tạo nhân lực trong ngành du lịch phải gắn với nhu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, nhu cầu xã hội và thị trường lao động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành du lịch có trình độ học vấn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực du lịch được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về du lịch.

- Phấn đấu 100% người quản lý và viên chức tại các doanh nghiệp, các Ban quản lý khu, điểm du lịch, các Khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Bảo tàng tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh doanh về du lịch.

- Phấn đấu 90% người lao động trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về các kỹ năng, nghiệp vụ về du lịch.

- Phấn đấu 80% các hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư đang kinh doanh, khai thác các dịch vụ du lịch tại địa bàn các huyện được tập huấn nghiệp vụ về du lịch cộng đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

- Cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch ở cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn, cán bộ các thôn buôn có hoạt động du lịch phát triển;

- Người quản lý và viên chức đang làm việc tại các Ban Quản lý tại Khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, Bảo tàng tỉnh,...;

- Lãnh đạo, quản lý, nhân viên đang làm việc tại các đơn vị kinh doanh hoạt động lữ hành, cơ sở lưu trú, các khu du lịch, điểm du lịch; các đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch; cơ sở kinh doanh ăn uống, mua sắm phục vụ khách du lịch;

- Các hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư đang kinh doanh, khai thác các dịch vụ du lịch tại địa bàn các huyện;

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có nguyện vọng theo học ngành du lịch.

III. CÁC HÌNH THỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:
Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2017 - 2020 là: **31.960.000.000** (Ba mươi một tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó:

- Nguồn xã hội hóa: 24.960.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 79%);

- Nguồn ngân sách nhà nước: 7.000.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 21%).

(Có dự toán chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, bên cạnh đào tạo theo chương trình đào tạo chính quy ở các cơ sở đào tạo, cần đẩy mạnh hình thức đào tạo đại học, cao đẳng du lịch theo hình thức liên thông, tại chức.

Ký kết hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng với các Trường chuyên đào tạo về du lịch có uy tín trong nước để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; Mời các giảng viên, chuyên gia trong từng lĩnh vực nghiệp vụ về đào tạo tại Đắk Lắk, đồng thời cử người tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ở trong và ngoài

nước nhằm trang bị kiến thức, nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu, áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của các nước, vận dụng tiêu chuẩn nghề của khu vực và thế giới trong đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và nhân viên làm việc trong lĩnh vực du lịch. Đào tạo thông qua việc tổ chức các hội thi nghiệp vụ để đội ngũ cán bộ nhân viên trong ngành có dịp trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, phục vụ và xử lý các tình huống cụ thể.

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo ngoại ngữ, tiếng dân tộc để nâng cao khả năng giao tiếp và nắm bắt lịch sử văn hóa bản địa, phục vụ khách du lịch. Phối hợp với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp kinh doanh ở các điểm du lịch để tổ chức hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào địa phương.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch tự nâng cao trình độ đào tạo và tham gia các khóa học nâng cao trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ.

Ký kết hợp tác, biên bản ghi nhớ với các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng khách sạn lớn với mục đích cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý và nhân viên, một mặt nhằm nâng cao chất lượng quản lý và kỹ năng thực tế, mặt khác nhằm hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động du lịch nói chung.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng lao động kinh doanh du lịch

Tăng cường công tác quản lý, phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra các cơ sở kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực du lịch trong việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ ở các đơn vị kinh doanh du lịch.

3. Xã hội hóa trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch. Tạo lập mối quan hệ tương trợ giữa nhà nước – nhà trường – nhà kinh doanh và người học trong phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu, đề xuất thành lập Khoa Du lịch tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk; cho phép các Trường trung cấp liên kết với các Trường Đại học, Cao đẳng để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch trên địa bàn tỉnh và các tỉnh phụ cận; Ưu tiên hướng nghiệp cho học sinh về các ngành nghề đào tạo du lịch; chỉ đạo thực hiện quy chế tuyển sinh, nội dung chương trình đào tạo cho các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh gắn với nhu cầu phát triển du lịch.

Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh để trở thành cầu nối liên kết, hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; Khuyến khích các doanh nghiệp cử cán bộ quản lý, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch tham gia các chương trình đào tạo viên (VTOS) để đào tạo lại cho nhân viên đơn vị mình góp phần giảm bớt nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của doanh nghiệp và ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường hợp tác để phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết để phát triển nhân lực, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp và người lao động trong việc tự đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

Chủ động phối hợp liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch. Tăng cường quan hệ giao lưu, trao đổi và hợp tác với các tỉnh trong khu vực và cả nước trong công tác đào tạo, sử dụng nhân lực ngành du lịch.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động du lịch

Quán triệt trong ngành quan điểm con người là nền tảng, là yếu tố quyết định trong sự phát triển bền vững, hội nhập quốc tế của ngành du lịch, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, yêu cầu cấp bách đối với công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về giá trị, hiệu quả kinh tế do ngành du lịch mang lại nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về phát triển du lịch. Tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ, tham gia các hoạt động du lịch là phát triển kinh tế, phát huy và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc, tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần xóa đói, giảm nghèo, từ đó có ý thức nâng cao chất lượng tay nghề, nghiệp vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, ký kết hợp đồng với các Trường chuyên đào tạo về du lịch có uy tín trong nước và phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch theo kế hoạch.
- Nghiên cứu, áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của các nước, vận dụng tiêu chuẩn nghề của khu vực và thế giới trong đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và nhân viên làm việc trong lĩnh vực du lịch. Đào tạo thông qua việc tổ chức các hội thi nghiệp vụ để đội ngũ cán bộ nhân viên trong ngành có dịp trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, phục vụ và xử lý các tình huống cụ thể.
- Chủ động phối hợp liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch. Tăng cường quan hệ giao lưu, trao đổi và hợp tác với các tỉnh trong khu vực và cả nước trong công tác đào tạo, sử dụng nhân lực ngành du lịch.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực du lịch trong việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ ở doanh nghiệp du lịch.
- Định kỳ, hằng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu, đề xuất thành lập Khoa Du lịch tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk và tham mưu mở ngành đào tạo các trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng về du lịch tại các Trường Trung cấp chuyên nghiệp, Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho phép các Trường Trung cấp chuyên nghiệp liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng để đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Chú trọng hướng nghiệp cho học sinh về các ngành nghề đào tạo du lịch, chỉ đạo thực hiện quy chế tuyển sinh, nội dung, chương trình đào tạo cho các cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch được phê duyệt.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan tổ chức các Lớp đào tạo, bồi dưỡng nghề du lịch theo Kế hoạch được phê duyệt, gắn kết với chương trình đào tạo nghề nông thôn.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan tổ chức các Lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước về du lịch theo Kế hoạch được phê duyệt.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương và Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã thành phố đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về giá trị, hiệu quả về kinh tế do ngành du lịch mang lại; truyền truyền để mọi người tham gia các hoạt động du lịch nhằm phát triển kinh tế, phát huy và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc, tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo, từ đó có ý thức nâng cao chất lượng tay nghề, nghiệp vụ.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh về giá trị, hiệu quả kinh tế do ngành du lịch mang lại nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn về phát triển du lịch.

8. Hiệp hội Du lịch tỉnh

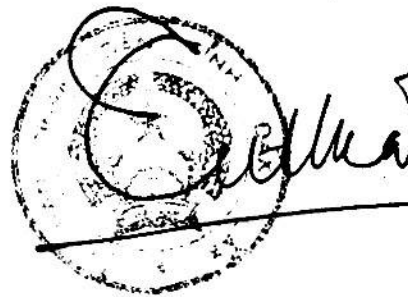
Tiếp tục nâng cao vai trò của Hiệp hội là cầu nối liên kết, hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; vận động các hội viên, doanh nghiệp cử cán bộ quản lý, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực du lịch tham gia các chương trình đào tạo viên (VTOS) để đào tạo lại cho nhân viên đơn vị mình góp phần giảm bớt nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của doanh nghiệp và ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 – 2020. Yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ Kế hoạch này, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý. /.

Nơi nhận.

- TT TU, TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H'N-65b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

PHỤ LỤC
HÌNH THỨC, CHƯƠNG TRÌNH, KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH
TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 886 /KH-UBND, ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
A	NAM 2017		2.680	40		14.970	2.000	16.970
I	THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TẬP CHUNG		1.300	23		14.650	600	15.250
1	Hệ Sơ cấp		600	12	03 tháng	1.800	0	1.800
1.1	Nghiệp vụ lễ tân	Học sinh, người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS	100	2	//	300	0	300
1.2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		100	2	//	300	0	300
1.3	Nghiệp vụ buồng		100	2	//	300	0	300
1.4	Nghiệp vụ bàn		100	2	//	300	0	300
1.5	Nghiệp vụ bếp		100	2	//	300	0	300
1.6	Nghiệp vụ pha chế		100	2	//	300	0	300
2	Hệ Trung cấp		200	4	02 năm 2017 - 2019	3.250	0	3.250
2.1	Quản lý và kinh doanh khách sạn	Học sinh, người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS, ...	50	1	//	750	0	750
2.2	Dịch vụ lễ hành		50	1	//	750	0	750
2.3	Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn		50	1	//	750	0	750
2.4	Kỹ thuật chế biến món ăn		50	1	//	1.000	0	1.000
3	Hệ Cao đẳng		300	3	03 năm 2017 - 2020	9.400	0	9.400
3.1	Quản trị khách sạn	Học sinh, người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS	100	1	//	3.300	0	3.300
3.2	Quản trị lễ hành		100	1	//	3.300	0	3.300

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
3.3	Hướng dẫn du lịch		100	1	//	2.800	0	2.800
4	Đào tạo, thi lấy chứng chỉ đào tạo viên (VTOS)		200	4		200	600	800
4.1	Quản lý khách sạn	Người quản lý, nhân viên đang công tác tại các ĐVKDDL, Khu di tích, Bảo tàng tỉnh,...	100	2	04 tháng	100	300	400
4.2	Phục vụ nhà hàng		100	2	//	100	300	400
II	THEO HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN		1.380	17		320	1.400	1.720
I	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch ở cấp tỉnh và cấp huyện							
1.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về quy hoạch du lịch		100	2	05 ngày	0	100	100
2	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ văn hóa xã, cán bộ các thôn, buôn có hoạt động du lịch phát triển							
2.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản quản lý nhà nước về du lịch		100	2	05 ngày	0	100	100
3	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là người quản lý, viên chức đang làm việc tại các Ban quản lý các khu di tích, bảo tàng và doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh							
3.1	Lớp tập huấn thiết kế và xây dựng sản phẩm du lịch		50	1	05 ngày	10	40	50
3.2	Lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng		50	1	05 ngày	10	40	50
3.3	Lớp tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành cơ bản		50	1	03 tháng	0	200	200
3.4	Lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng		50	1	05 ngày	10	40	50
3.5	Lớp tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật mới		200	1	02 ngày	0	40	40
3.6	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức định kỳ cho hướng dẫn viên du lịch		40	1	04 ngày	40	0	40
3.7	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thuyết minh viên		50	1	05 ngày	10	40	50

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
3.8	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho người lái xe và người phục vụ trên xe vận tải khách du lịch, lái xe taxi		40	1	05 ngày	40	0	40
4	Các lớp bồi dưỡng cho các hệ kinh doanh, cộng đồng dân cư đang kinh doanh, khai thác các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch, điểm tham quan trên địa bàn tỉnh							
4.1	Lớp bồi dưỡng nhận thức về du lịch cộng đồng		200	2	05 ngày	0	200	200
4.2	Lớp xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng		200	2	05 ngày	0	200	200
III	ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG Ở TỈNH NGOÀI		200			200	300	500
IV	TỔ CHỨC HỘI THI KỸ NĂNG NGHỀ		100	1	02 ngày	0	100	100
1	Tổ chức Hội thi Hướng dẫn viên và Thuyết minh viên		100	1	02 ngày	0	100	100
B	NĂM 2018		2.030	35		5.550	2.000	7.550
I	THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TẬP CHUNG		1.000	20		5.250	600	5.850
1	Hệ Sơ cấp		600	12	03 tháng	1.800	0	1.800
1.1	Nghiệp vụ lễ tân	Học sinh, người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS	100	2	//	300	0	300
1.2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		100	2	//	300	0	300
1.3	Nghiệp vụ buồng		100	2	//	300	0	300
1.4	Nghiệp vụ bàn		100	2	//	300	0	300
1.5	Nghiệp vụ bếp		100	2	//	300	0	300

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
1.6	Nghiệp vụ pha chế		100	2	//	300	0	300
2	Hệ Trung cấp		200	4	02 năm 2018 - 2020	3.250	0	3.250
2.1	Quản lý và kinh doanh khách sạn	Học sinh, Người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS, ...	50	1	//	750	0	750
2.2	Dịch vụ lễ hành		50	1	//	750	0	750
2.3	Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn		50	1	//	750	0	750
2.4	Kỹ thuật chế biến món ăn		50	1	//	1.000	0	1.000
3	Đào tạo thi lấy chứng chỉ đào tạo viên (VTOS)		200	4		200	600	800
3.1	Lễ tân	Người làm quản lý, nhân viên đang công tác tại các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	100	2	04 tháng	100	300	400
3.2	Thuyết minh viên		100	2	//	100	300	400
II	THEO HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN		1.030	15		300	1.400	730
1	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch ở cấp tỉnh và cấp huyện							
1.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về xúc tiến du lịch		50	2	05 ngày	0	100	100
2	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ văn hóa xã, cán bộ các thôn, buôn có hoạt động du lịch phát triển							

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
2.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng		50	2	05 ngày	0	100	100
3	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là người quản lý, viên chức đang làm việc tại các Ban quản lý các khu di tích, bảo tàng và doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh							
3.1	Lớp tập huấn về kỹ năng hoạt náo du lịch		50	1	05 ngày	10	40	50
3.2	Lớp tập huấn về nghiệp vụ an ninh khách sạn		50	1	05 ngày	10	40	50
3.3	Lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường du lịch		100	1	04 ngày	0	80	80
3.4	Lớp tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành nâng cao		50	2	03 tháng	0	400	400
3.5	Lớp tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật mới		200	1	02 ngày	0	40	40
3.6	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức định kỳ cho hướng dẫn viên du lịch		40	1	04 ngày	40	0	40
3.7	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho người lái xe và người phục vụ trên xe vận tải khách du lịch, lái xe taxi		40	1	05 ngày	40	0	40
4	Các lớp bồi dưỡng cho các hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư đang kinh doanh, khai thác các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch, điểm tham quan trên địa bàn tỉnh							
4.1	Lớp bồi dưỡng nhận thức về du lịch cộng đồng		100	1	05 ngày	0	100	100

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
4.2	Lớp xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng		100	1	05 ngày	0	100	100
III	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở TỈNH NGOÀI		200			200	300	500
IV	TỔ CHỨC HỘI THI KỸ NĂNG NGHỀ		100	1	02 ngày	0	100	100
1	Hội thi Lễ tân giỏi		100	1	02 ngày	0	100	100
C	NĂM 2019		1.880	27		2.200	1.500	3.700
I	THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TẬP CHUNG		700	14		1.900	300	2.200
1	Hệ Sơ cấp		600	12	03 tháng	1.800	0	1.800
1.1	Nghiệp vụ lễ tân	Học sinh, Người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS	100	2	//	300	0	300
1.2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		100	2	//	300	0	300
1.3	Nghiệp vụ buồng		100	2	//	300	0	300
1.4	Nghiệp vụ bàn		100	2	//	300	0	300
1.5	Nghiệp vụ bếp		100	2	//	300	0	300

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
1.6	Nghiệp vụ pha chế		100	2	//	300	0	300
2	Đào tạo thi cấp chứng chỉ đào tạo viên (VTOS)		100	2		100	300	400
2.1	Hướng dẫn du lịch	Người làm quản lý, nhân viên đang công tác tại các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	50	1	04 tháng	50	150	200
2.2	Điều hành du lịch và Đại lý lữ hành		50	1	//	50	150	200
II	THEO HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN		1.180	13		300	1.200	1.500
1	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch ở cấp tỉnh và cấp huyện							
1.1	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra trong các hoạt động về lĩnh vực du lịch		100	1	05 ngày	0	100	100
2	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ văn hóa xã, cán bộ các thôn, buôn có hoạt động du lịch phát triển							

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
2.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản quản lý nhà nước về du lịch sinh thái		50	2	05 ngày	0	100	100
3	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là người quản lý, viên chức đang làm việc tại các Ban quản lý các khu di tích, bảo tàng và doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh							
3.1	Lớp tập huấn kỹ năng cứu hộ và xử lý đuối nước		50	1	03 ngày	10	20	30
3.2	Lớp tập huấn về nghiệp vụ an ninh khách sạn		50	1	05 ngày	10	40	50
3.3	Lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc địa phương cơ bản (tiếng Ê Đê)		100	1	03 tháng	0	200	200
3.4	Lớp tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật mới		200	1	02 ngày	0	40	40
3.5	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức định kỳ cho hướng dẫn viên du lịch		40	1	04 ngày	40	0	40
3.6	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho người lái xe và người phục vụ trên xe vận tải khách du lịch, lái xe taxi		40	1	04 ngày	40	0	40
4	Các lớp bồi dưỡng cho các hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư đang kinh doanh, khai thác các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch, điểm tham quan trên địa bàn tỉnh							
4.1	Lớp tập huấn xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng		200	2	05 ngày	0	200	200
4.2	Lớp bồi dưỡng kỹ năng phục vụ và đón tiếp du khách		100	1	05 ngày	0	100	100

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
III	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TỈNH NGOÀI		200			200	300	500
IV	TỔ CHỨC HỘI THI KỸ NĂNG NGHỀ		100	1	02 ngày	0	100	100
1	Hội thi Kỹ năng phục vụ Bàn, Bưởng		100	1	02 ngày	0	100	100
D	NAM 2020		1.980	25		2.240	1.500	3.740
I	THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TẬP CHUNG		700	14		1.900	300	2.200
1	Hệ Sơ cấp		600	12	03 tháng	1.800	0	1.800
1.1	Nghiệp vụ lễ tân	Học sinh, Người lao động đã tốt nghiệp THPT, THCS	100	2	//	300	0	300
1.2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		100	2	//	300	0	300
1.3	Nghiệp vụ buồng		100	2	//	300	0	300
1.4	Nghiệp vụ bàn		100	2	//	300	0	300
1.5	Nghiệp vụ bếp		100	2	//	300	0	300

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
1.6	Nghiệp vụ pha chế		100	2	//	300	0	300
2	Đào tạo thi lấy chứng chỉ đào tạo viên (VTOS)		100	2		100	300	400
2.1	Phục vụ buồng	Người làm quản lý, nhân viên đang công tác tại các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	50	1	04 tháng	50	150	200
2.2	Chế biến món ăn		50	1	//	50	150	200
II	THEO HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN		1.280	11		340	1.200	1.540
1	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch ở cấp tỉnh và cấp huyện							
1.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển du lịch		100	1	05 ngày	0	100	100
2	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ văn hóa xã, cán bộ các thôn, buôn có hoạt động du lịch phát triển							
2.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản quản lý nhà nước về du lịch văn hóa		100	1	05 ngày	0	100	100

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
3	Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là người quản lý, viên chức đang làm việc tại các Ban quản lý các khu di tích, bảo tàng và doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh							
3.1	Lớp bồi dưỡng kỹ năng phục vụ lễ hội		50	1	05 ngày	10	40	50
3.2	Lớp bồi dưỡng nhận thức về du lịch cho đội ngũ lái xe taxi và xe ôm		200	1	03 ngày	0	70	70
3.3	Lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc địa phương nâng cao (tiếng Ê Đê)		50	1	03 tháng	0	200	200
3.4	Lớp tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật mới		200	1	02 ngày	0	40	40
3.5	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức định kỳ cho hướng dẫn viên du lịch		40	1	04 ngày	40	0	40
3.6	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho người lái xe và người phục vụ trên xe vận tải khách du lịch, lái xe taxi		40	1	05 ngày	40	0	40
4	Các lớp bồi dưỡng cho các hộ kinh doanh, cộng đồng dân cư đang kinh doanh, khai thác các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch, điểm tham quan trên địa bàn tỉnh							
4.1	Lớp tập huấn xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng		100	1	05 ngày	0	100	100
4.2	Lớp bồi dưỡng kỹ năng phục vụ và đón tiếp du khách		100	1	05 ngày	0	100	100

STT	Hình thức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (người)	Số Lớp	Thời gian Đào tạo	Kinh phí (triệu đồng)		
						Xã hội hóa	Ngân sách	Tổng cộng
III	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TỈNH NGOÀI		200			250	250	500
IV	TỔ CHỨC HỘI THI KỸ NĂNG NGHỀ		100	1	02 ngày	0	100	100
1	Hội thi Kỹ năng phê chế đồ uống	Người quản lý, nhân viên đang công tác tại các Cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng trên địa bàn tỉnh	100	1	02 ngày	0	100	100
TỔNG CỘNG CÁC NĂM (2017+ 2018+ 2019 + 2020)			8.570	127		24.960	7.000	31.960
<i>Số tiền bằng chữ: Ba mươi một tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng</i>								